

Số: 456/2018/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 349/2018/TLST- HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa:

-**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: 94 Trần L (tổ 6, khu vực 3), phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: xóm Đồng Ph, xã Đồng Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

-**Bị đơn:** Anh Bùi Hữu V, sinh năm 1984; trú tại: 94 Trần (tổ 6, khu vực 3), phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Hữu V.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh V, chị H chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Anh V, chị H đã không chung sống với nhau 03 năm nay nên không còn tình cảm. Vì vậy, anh V và chị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh V, chị H cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là Bùi Hữu Hoàng A, sinh ngày 05/11/2015. Anh V, chị H thỏa thuận giao cháu Bùi Hữu Hoàng A cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Hữu V không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung: Anh Bùi Hữu V, chị Hoàng Thị H tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Bùi Hữu V, chị Hoàng Thị H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Hữu V, chị Hoàng Thị H mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005041 ngày 20/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND P An Tây, TP Huế
- . (ĐKKH ngày 07/7/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh